TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/4/2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Ông Phạm Văn Chính.

Thư ký phiên toà: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1385/2022/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1973 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Khóm K, Phường N, Thành phố C, Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Võ Tấn Kh, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ N, ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2022, biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 11 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2016 bà và ông Võ Tấn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông

Kh hành hung bà vô cớ, sau khi nhậu ông Kh đánh đập, xúc phạm bà. Bà cũng đã nhờ gia đình hai bên nói chuyện với ông Kh, ông Kh hứa sửa đổi nhưng không sửa được, vì không thể chịu đựng thêm nên bà đã nộp đơn yêu cầu ly hôn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ thời điểm bà nộp đơn đến nay. Nay bà thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Kh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Võ Tấn Kh trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về việc kết hôn, đăng ký kết hôn, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến; ông thường xuyên hay đi nhậu, bỏ bê vợ, không chia sẻ với vợ trong chuyện làm ăn; nhiều lúc nóng tính nên có lớn tiếng với vợ và có 01 lần đánh vợ. Ông biết ông đã sai trái với vợ nên mong muốn bà H suy nghĩ lại cho ông một cơ hội để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn là bà Trần Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn là ông Võ Tấn Kh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Việc bà Trần Thị H yêu cầu ly hôn với ông Võ Tấn Kh là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, bởi giữa bà H và ông Kh có mâu thuẫn với nhau do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; về con chung và nợ chung:

Nguyên đơn tự khai không có, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Võ Tấn Kh. Ông Võ Tấn Kh cư trú tại tổ N, ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và quan hệ tranh chấp là Ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Ông Võ Tấn Kh đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Kh là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Võ Tấn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/6/2016 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 100/2016 ngày 22/6/2016) nên có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Kh là hợp pháp, quyền lợi của các bên được pháp luật bảo vệ.

[3.2]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là bà Trần Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo bà H, trong quá trình chung sống giữa bà và ông Kh phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Kh hành hung bà vô cớ, sau khi nhậu ông Kh đánh đập, xúc phạm bà, có lần ông còn kề dao vào cổ bà. Vì không chịu đựng thêm được nữa nên sau khi nộp đơn ly hôn bà đã về Đồng Tháp sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay; phần ông Kh cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, ông thường xuyên hay đi nhậu, bỏ bê vợ, không chia sẻ với vợ trong chuyện làm ăn, nhiều lúc nóng tính nên có lớn tiếng với vợ và có 01 lần đánh vợ.

[3.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần giải thích, động viên bà H đoàn tụ gia đình, cho ông Kh cơ hội để vợ chồng hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng bà H cho rằng vì muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình mà đã cam chịu uất ức từ năm 2018 đến nay, bà cũng đã cho ông Khấu cơ hội sửa sai nhiều lần nhưng ông Khấu không thay đổi, nay bà nhận thấy bản thân không thể cam chịu thêm nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn.

[3.4]. Về phần ông Kh, mặc dù mong muốn bà H tha thứ để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng bản thân ông cũng không có giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng ông Kh vắng mặt không có lý do.

[3.5]. Nhận thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống ông Kh không thương yêu, quý trọng, quan tâm, chăm sóc đến vợ, đồng thời hai vợ chồng đã trải qua một thời gian không chung sống với nhau. Như vậy, ông Kh đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.6]. Xét mâu thuẫn chung giữa bà H và ông Kh đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Tấn Kh khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Tấn Kh không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Tấn Kh xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà Trần Thị H là người nộp đơn yêu cầu ly hôn đối với ông Võ Tấn Kh nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[9]. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào các điều 2, 6, 7, 7a, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị H đối với bị đơn là ông Võ Tấn Kh:

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Võ Tấn Kh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2016, đăng ký kết hôn giữa bà Trần Thị H và ông Võ Tấn Kh ngày 22/6/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Tấn Kh xác nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Tấn Kh không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Võ Tấn Kh xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2022/0015130 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H.H, TP.HCM;
- Chi cục THADS H. H;
- UBND Phường Tây Thạnh, Q.Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huy